

Số: 06/QĐ-LĐC

Năm N'Jang, ngày 05 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

“Về việc công khai thu, chi ngân sách Nhà nước quý I năm 2023”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ ĐÌNH CHINH

Căn cứ thông tư 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 bộ tài chính, hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 09 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017 ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-PGD&ĐT ngày 29/12/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai quyết toán chi ngân sách Nhà nước quý I năm 2023 của đơn vị trường tiểu học Lê Đình Chinh (thông báo kèm theo).

Điều 2. Thông báo công khai được niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị kể từ ngày 05 tháng 04 năm 2023 đến ngày 05 tháng 05 năm 2023 và thông báo rộng rãi cho cán bộ viên chức trong đơn vị.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận kế toán và cán bộ, giáo viên, CNV thuộc đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thào

Năm N'Jang, ngày 05 tháng 4 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023 (6 THÁNG/CÁ NĂM)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường tiểu học Lê Đình Chinh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				

ƯỚN
Ư H
Đ DƯNH
K S

3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	39.500.000	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
5	Chi bảo đảm xã hội		
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
6	Chi hoạt động kinh tế		
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin		
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
II	Nguồn vốn viện trợ		
1	Chi quản lý hành chính		
1.1	Dự án A		
1.2	Dự án B		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		

1	<i>Chi sự nghiệp</i>			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
	Lệ phí...			
	Lệ phí...			
2	Phí			
	Phí ...			
	Phí ...			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.487.500.000	1.529.920.000	
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.487.500.000	1.529.920.000	
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.487.00.000	1.529.920.000	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.448.000.000	1.529.920.000	

9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 05 tháng 04 năm 2023



Nguyễn Thị Thảo

